

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2011/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư
xây dựng công trình lâm sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật có liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 382 /TTr-SKHĐT, ngày 23 tháng 6 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chung

1. Quyết định này quy định về thẩm định, phân cấp phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh có sử dụng trên 30% tổng mức vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Các Dự án thành phần về đầu tư xây dựng công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng trong Dự án phát triển lâm nghiệp thì việc phân cấp trong quản lý đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc

phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Các nội dung khác về quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh không phân cấp trong Quyết định này, thì thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế Quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định Pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Quy định về phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình lâm sinh, dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp

1. Chủ trương đầu tư

a. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Trường hợp theo yêu cầu đột xuất, cấp bách, cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư từng dự án theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm định Dự án lâm sinh, Dự án phát triển lâm nghiệp

a. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định Dự án lâm sinh, Dự án phát triển lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Đối với các dự án có tính chất quan trọng có liên quan đến các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định riêng cho từng dự án.

3. Thẩm quyền quyết định đầu tư các Dự án lâm sinh

Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và phê duyệt các Dự án lâm sinh thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trên 30% vốn ngân sách nhà nước trong tổng mức đầu tư, đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 10 tỷ đồng và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương đầu tư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Các Dự án lâm sinh, Dự án phát triển lâm nghiệp được phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2011 nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải tổ chức thẩm định, phê duyệt lại.

2. Các Dự án lâm sinh, Dự án phát triển lâm nghiệp đã lập, thẩm định nhưng chưa được phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2011 thì thực hiện theo các quy định tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư